

Số: 133/QĐ-QLTHT

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3674/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-TCQLTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh (Có thuyết minh và biểu mẫu kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Các Phó Cục trưởng;
- Trang TTĐT Cục;
- Các phòng, các đội;
- Lưu: VT, TCHC.

**CỤC TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Cự Dũng**



**THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022  
CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH HÀ TĨNH**  
(Kèm theo Quyết định số 133 /QĐ-QLTTHT ngày 07/8/2023)

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-TCQLTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh thuyết minh số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

**1. Kinh phí năm trước chuyển sang: 14.000.000 đồng**

*Loại 340 Khoản 341:*

- Kinh phí tự chủ: 14.000.000 đồng

**2. Tổng dự toán được giao trong năm: 12.604.688.000 đồng**

*Loại 340 Khoản 341:*

- Kinh phí tự chủ: 10.982.000.000 đồng

- Kinh phí không tự chủ: 1.622.688.000 đồng

**3. Kinh phí được sử dụng trong năm: 12.618.688.000 đồng**

*Loại 340 Khoản 341:*

- Kinh phí tự chủ: 10.982.000.000 đồng

- Kinh phí tự chủ (kinh phí cải cách tiền lương): 14.000.000 đồng

- Kinh phí không tự chủ: 1.622.688.000 đồng

**4. Kinh phí đề nghị quyết toán: 12.604.688.000 đồng**

*Loại 340 Khoản 341:*

- Kinh phí tự chủ: 10.982.000.000 đồng

- Kinh phí không tự chủ: 1.622.688.000 đồng

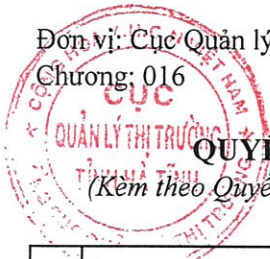
**5. Kinh phí hủy trong năm: Không**

**6. Kinh phí chuyển năm sau: 14.000.000 đồng**

*Loại 340 Khoản 341:*

- Kinh phí tự chủ (kinh phí cải cách tiền lương): 14.000.000 đồng

Đơn vị: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh  
Chương: 016



**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số **133** /QĐ-QLTTH ngày **07**/8/2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu Quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quý Lương	Mua sắm, sửa chữa...	Trích lập các quỹ
II	Quyết toán chi NSNN	12.604.688.000	12.604.688.000			
1	Chi quản lý hành chính	12.604.688.000	12.604.688.000			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.982.000.000	10.982.000.000	6.791.232.876		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Loại 340 Khoản 341)	1.622.688.000	1.622.688.000			
-	Lương lao động Hợp đồng	702.235.820	702.235.820			
-	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	466.661.922	466.661.922			
-	Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	148.102.258	148.102.258			
-	Kinh phí tinh giản biên chế	305.688.000	305.688.000			